

Số: 1490 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng trụ sở Nhà điều hành sản xuất Điện lực Lạng Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 859/TTr-TNMT ngày 26/12/2023

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng trụ sở Nhà điều hành sản xuất Điện lực Lạng Giang” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Điện lực Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 1262/QĐ-TNMT ngày 06/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Lạng Giang, UBND thị trấn Vôi, Công ty Điện lực Bắc Giang và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Điện lực Bắc Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “XÂY DỰNG TRỤ SỞ NHÀ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT
ĐIỆN LỰC LẠNG GIANG”

*(Kèm theo Quyết định số 1490 /QĐ-UBND ngày 29 /12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở Nhà điều hành sản xuất Điện lực Lạng Giang.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Vôl, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
- Chủ dự án: Công ty Điện lực Bắc Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Quy mô diện tích sử dụng: 2.340,2 m²
- Quy mô đầu tư:
 - + Đầu tư xây mới nhà điều hành cao 3 tầng, 1 tum và nhà phụ trợ cao 2 tầng (tổng diện tích xây dựng 639 m², tổng diện tích sàn 1.565 m²)
 - + Đầu tư xây mới các công trình phụ trợ: kho bãi, sân, đường, tường rào, hệ thống kỹ thuật,...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, công trình nhà điều hành, nhà phụ trợ, kho bãi, đường giao thông nội bộ, tường rào, khuôn viên cây xanh và hệ thống kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc...)

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 1.877,1 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 2.340,2 m² đất, trong đó: 1.877,1 m² đất lúa 02 vụ và 341,4 m² đất khác.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

- + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật
- + Tác động do chiếm dụng đất kênh mương nội đồng, chiếm dụng đường giao thông;
- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ vật liệu xây dựng;... Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi.

++ Bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là Bụi, SO₂, NO₂, CO, VOCs,...

++ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO₂, NO_x, bụi,...

++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

+ Đất bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Tác động do bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; Khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu và mùi từ khu vực nhà bếp; khí thải, mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải.

- Tác động do nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

- Tác động do chất thải từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trụ sở.

- Tác động do chất thải rắn thông thường như: chất thải văn phòng (Giấy, báo, bì carton, nilon,...); cành cây do phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện; quá trình bảo dưỡng, nâng cấp đường dây (cáp điện, sứ cách điện, các thanh thép cột, các thiết bị điện khác,...)

- Tác động do chất thải nguy hại như: Găng tay, giẻ lau dính dầu; Bóng đèn huỳnh quang thải; Thiết bị điện, điện tử chứa thành phần nguy hại

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố an toàn lao động; sự cố ngập úng và các rủi ro về thiên tai; sự cố hệ thống thu gom nước thải; sự cố trong quá trình thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

** Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3 m³/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị,... phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền các hạng mục công trình; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải từ quá trình hàn, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu là bao bì, thức ăn thừa, giấy, thủy tinh, túi nilon, chai, lọ... khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường khác:

+ Chất thải từ hoạt động phát quang: thành phần hữu cơ như gốc, rễ hoa màu, cây bụi... phát sinh khoảng 0,15 tấn.

+ Đất bóc hữu cơ: phát sinh khoảng 375,42 m³.

+ Chất thải rắn xây dựng: bao bì xi măng thải, đất đá thải, cát sỏi, sắt thép thừa... Khối lượng phát sinh khoảng 0,06 tấn/ngày.

* Chất thải nguy hại: phát sinh trong quá trình bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, hộp đựng dầu, dầu thải, thùng sơn thải..... Khối lượng phát sinh khoảng 185 kg/năm.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực

và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng, tổ chức xung quanh dự án; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án;...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai; an toàn thực phẩm...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh thì hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại trụ sở. Tính chất nước thải là chứa một lượng lớn các chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật. Lưu lượng khoảng 1,82 m³/ngày.

- Nước mưa chảy trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

3.2.2. Bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂, THC,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO₂, NO, THC...

- Mùi từ hệ thống thu gom nước thải, khu tập kết rác thải với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH₃, H₂S,...

3.2.2. Chất thải rắn

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên làm việc tại trụ sở. Thành phần chủ yếu là giấy, thủy tinh, túi nilon, chai, lọ... Khối lượng phát sinh khoảng 20,4 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường khác:

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động văn phòng: Giấy, báo, bì carton, nilon, lõi cuộn băng dính, hộp mực in thải,... phát sinh khoảng 15 kg/tháng

+ Chất thải phát sinh do quá trình chặt cây, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện: khoảng 50kg/6 tháng/tuyến đường dây.

+ Chất thải phát sinh do quá trình bảo dưỡng, nâng cấp đường dây: cáp điện, sứ cách điện, các thanh thép cột, các thiết bị điện khác,... Các chất thải rắn này phát sinh không thường xuyên với khối lượng khoảng 10kg/tháng.

* Chất thải nguy hại: phát sinh từ hoạt động của trụ sở làm việc. Thành phần bao gồm: bóng đèn huỳnh quang thải, gãy tay, giẻ lau dính dầu, thiết bị điện và điện tử thải có chứa thành phần nguy hại,... Khối lượng phát sinh trung bình khoảng 37 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội;
- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, ngập úng; sự cố hệ thống thu gom nước thải, rò rỉ chất thải; an toàn thực phẩm...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động với bể chứa chất thải dung tích khoảng 2,5 m³ đặt tại lán trại của công nhân xây dựng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô thùng đựng vật liệu,...không dính dầu mỡ): Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy phục vụ chứa nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Sử dụng rãnh đất thoát nước tạm thời trong giai đoạn thi công được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn; Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hồ lắng thường xuyên; Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão; Không tập kết nguyên vật liệu xây dựng gần rãnh thoát nước;

+ Thoát nước cho khu vực xung quanh: bố trí rãnh thu nước hoặc mương đất dọc chân taluy ranh giới dự án để thoát nước mặt khu vực xung quanh dẫn nước thoát ra mương thoát nước khu vực.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Xung quanh khu vực thi công lắp rào chắn bằng tôn, hàng rào tôn cao ít nhất 2m để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 2 - 4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m² (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

- + Sử dụng nguồn công nhân từ địa phương để hạn chế chất thải phát sinh
- + Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

+ Trên công trường bố trí khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 Lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý hàng ngày.

- Chất thải rắn thông thường khác:

+ Đối với chất thải do hoạt động phát quang: Trước khi thi công 1 tháng, chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch tận thu toàn bộ các sản phẩm nông nghiệp tránh gây lãng phí; Tất cả chất thải phát sinh từ quá trình thu dọn mặt bằng không thể tận dụng sẽ được chủ dự án thu gom lại, vận chuyển đến khu tập kết rác thải của thị trấn Vôi.

+ Đối với lượng đất bóc hữu cơ, phương án sử dụng:

++ Tận dụng trồng cây xanh trong khuôn viên khu vực dự án: 124,1 m³;

++ Sử dụng cho mục đích nông nghiệp ngoài dự án (trồng rau, cây ăn quả,...) tại Tổ dân phố Ô Chương, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, cách dự án 02km: 251,32 m³

+ Đối với chất thải rắn xây dựng: thực hiện các biện pháp tránh gây thất thoát, phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án mà không thải bỏ. Sử dụng nguyên liệu hợp lý, tiết kiệm khoa học nhằm tránh phát sinh nhiều chất thải. Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Gạch đá, cát, sỏi, vữa thải,... sau khi xử lý (nghiền, sàng) tận dụng san lấp vùng trũng của dự án.

+ Đối với đất đá rơi vãi trên quãng đường vận chuyển: Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công san lấp yêu cầu các chủ xe chở đất đá không vượt quá trọng tải xe. Tất cả các xe phải có bạt che phủ không để đất đá thải rơi vãi. Bố trí phương tiện, nhân lực để thu gom đất, cát rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên, vật liệu tận dụng đổ nền san lấp những khu vực trũng trong khu vực dự án. Cam kết không đổ bừa bãi xuống các khu vực khác ngoài phạm vi dự án gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

+ Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 về quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giảm dầu mỡ thải bằng cách hạn chế việc sửa chữa các phương tiện vận chuyển và thi công trong khu vực dự án. Các phương tiện phải được kiểm tra kỹ càng về thông số kiểm tra, mức độ an toàn, đảm bảo hoạt động tốt trước khi đi đến công trường dự án.

- Các chất thải nguy hại được thu gom và lưu trữ trong các thùng (03 thùng) loại 200 lít có nắp đậy đặt tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 3m² trong khu vực công trường.

- Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý đúng quy định, tuân thủ theo đúng Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/01/2022 sau khi hoàn thiện việc xây dựng dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 06h-11h30 và 13h-18h.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thành lập đội phòng cháy chữa cháy (PCCC) được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC. Việc sử dụng các thiết bị, máy thi công dùng điện phải theo đúng các quy định về an toàn điện. Từng khu vực có cầu dao riêng, khi nghỉ hoặc lúc ra về phải ngắt cầu dao. Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, nạo vét đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên trụ sở.

- Sân đường được bê tông hóa, quét dọn sạch sẽ hàng ngày.

- Rác thải được thu gom đúng nơi quy định và vận chuyển định kỳ tránh phát tán mùi hôi.

4.2.1.2. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Đối với nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa tách riêng với thoát nước thải, hệ thống thu thoát nước mưa từ mái và sân đường xung quanh công trình sử dụng rãnh BTCT B300, độ dốc 0,5% qua hố ga lắng cặn rồi đầu nối ra hệ thống thoát nước của khu vực song song với đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Vôi.

- Chủ dự án có trách nhiệm định kỳ 6 tháng/lần bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

* Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt từ dự án được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và bể tách dầu mỡ. Sau đó được thu gom về hệ thống thoát nước ngoài nhà sử dụng ống HDPE gân xoắn 2 lớp D200, được khử trùng tại hố ga bằng Clo dạng viên nén, nước thải của dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước chung của khu vực song song với đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Vôi.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Đối với rác thải sinh hoạt:

- + Bố trí các thùng rác có nắp đậy, đặt tại các khu vực văn phòng làm việc,

văn phòng giao dịch, bếp ăn, sân đường.

+ Thực hiện thu gom hàng ngày và lưu trữ tại 01 thùng chứa có nắp đậy dung tích 500l đặt tại cuối dự án. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị quản lý đô thị thị trấn Vôi để thu gom vận chuyển chất thải về bãi rác theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

+ Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại, chủ dự án thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại định kỳ 2 năm/lần.

- Đối với chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động của dự án:

+ Đối với chất thải từ văn phòng như giấy báo, bì carton,... sẽ được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu tái chế.

+ Đối với chất thải công nghiệp thông thường như sứ cách điện thải, cáp điện thải và các thiết bị điện khác... Điện lực Lạng Giang thực hiện thu gom và lưu giữ tạm thời tại kho chứa tại trụ sở, sau đó vận chuyển về kho chứa của Công ty Điện lực Bắc Giang để xử lý theo quy định của ngành Điện lực.

+ Đối với sinh khối phát sinh từ việc phát quang để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện sẽ cho người dân tận dụng lấy gỗ, cành cây lớn làm chất đốt hoặc vận chuyển đến nơi tập kết rác của địa phương theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Biện pháp thu gom: thực hiện phân loại tại nguồn và thu gom vào thùng chứa ngay khi phát sinh.

- Khu vực lưu giữ: bố trí 03 thùng chứa CTNH loại 120 lít/thùng, các có dán mã CTNH tương ứng đặt ở khu lưu giữ diện tích 10 m².

- Biện pháp xử lý: Điện lực Lạng Giang thực hiện thu gom và lưu giữ tạm thời tại kho chứa tại trụ sở, sau đó vận chuyển về kho chứa của Công ty Điện lực Bắc Giang để xử lý theo quy định của ngành Điện lực.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga tránh gây ách tắc.

- Kết hợp với chính quyền địa phương nhanh chóng khắc phục nếu xảy ra sự cố ngập úng cục bộ khu vực dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí

+ Vị trí giám sát: lấy ngoài khu vực thi công xây dựng cạnh đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Vôi.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị tiếp quản công trình)

* Nước thải sinh hoạt:

Lưu lượng nước thải phát sinh của dự án ước tính khoảng 1,82 m³/ngày. Căn cứ khoản 2 điều 97 và phụ lục XXVIII, Nghị định 08/2022/NĐ-CP dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ đối với nước thải.

* Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 859/TTr-TNMT ngày 26/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.